

Số: 28/2020/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng;  
cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra,  
nghiệm thu dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống  
cầu, đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Khoản 2, Điều 26, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Thực hiện Quyết định số 2196/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ theo chất lượng thực hiện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 170/TTr-SGTVT, ngày 07/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh VL (để báo cáo);
- MTTQVN tỉnh VL và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- LĐVP UBND tỉnh (để theo dõi);
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long, Đài PTTH VL, Cổng TTĐT của UBND tỉnh (để đưa tin);
- Trung tâm Tin học - Công báo (để đăng công báo);
- Các phòng: KT-NV (để tổng hợp);
- Lưu: VT, 5.09.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**

*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

## **QUY ĐỊNH**

**Về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh**

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có liên quan đến công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ quản lý hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa là việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, liên tục nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ trên đường và các công trình trên đường, hạn chế tối đa sự phát triển từ hư hỏng nhỏ thành các hư hỏng lớn. Các hoạt động này được tiến hành thường xuyên, liên tục trên toàn bộ tuyến đường bộ, đường thủy nội địa nhằm đảm bảo giao thông vận tải được an toàn, thông suốt;

2. Bảo dưỡng là hoạt động hàng ngày hoặc thường xuyên, sử dụng lao động, máy móc, vật liệu để duy trì đảm bảo sự hoạt động bình thường, an toàn của hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa.

3. Cơ quan giao nhiệm vụ là Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện hoặc Sở Giao thông vận tải khi được ủy quyền.

4. Đơn vị nhận nhiệm vụ là Trung tâm Quản lý và sửa chữa công trình giao thông, Phòng Quản lý đô thị thị xã Bình Minh, thành phố Vĩnh Long,

phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

5. Phương thức giao nhiệm vụ gồm một trong ba hình thức: Giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu.

## **Chương II**

### **TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN HỆ THỐNG CẦU, ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

#### **Điều 3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ**

1. Nội dung công việc: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung công việc được nêu tại Quyết định số 2196/QĐ- BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả công tác bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ theo chất lượng thực hiện; Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT, ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng: Theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT, ngày 17/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 37/2018/TT-GTVT, ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

3. Tiêu chuẩn chất lượng: Tuân thủ tiêu chuẩn cơ sở: Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ TCCS 07:2013/TCĐBVN được công bố tại Quyết định số: 1682/QĐ-TCĐBVN, ngày 07/10/2013 của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

#### **Điều 4. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ quản lý, bảo dưỡng hệ thống đường thủy nội địa**

1. Nội dung công việc: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung công việc được nêu tại Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng: Theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện.

3. Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11392:2017 về bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa được công bố tại Quyết định số 151/QĐ-BKHCN, ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Bộ Khoa học công nghệ.

### **Chương III**

## **CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN HỆ THỐNG CẦU, ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

### **Điều 5. Cơ chế giám sát, đánh giá**

1. Cơ quan giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa theo nội dung công việc, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này; Nội dung hợp đồng giao nhiệm vụ ký kết giữa cơ quan giao nhiệm vụ và đơn vị nhận nhiệm vụ.

2. Công tác giám sát của Cơ quan giao nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên.

3. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát cơ quan giao nhiệm vụ tổ chức lập biên bản xác định những nội dung công việc không đảm bảo và thông báo trực tiếp cho đơn vị nhận nhiệm vụ để làm cơ sở giảm trừ khối lượng khi nghiệm thu.

4. Đơn vị nhận nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp ký kết biên bản kết quả giám sát với cơ quan giao nhiệm vụ. Trường hợp đơn vị nhận nhiệm vụ không phối hợp, cơ quan giao nhiệm vụ lập biên bản nêu rõ nội dung, lý do đơn vị nhận nhiệm vụ không ký và mời một bên thứ ba chứng kiến, ký xác nhận. Bên thứ ba do cơ quan giao nhiệm vụ chỉ định. Biên bản này làm cơ sở để giảm trừ khối lượng khi nghiệm thu.

### **Điều 6. Kiểm định chất lượng dịch vụ**

1. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu có nội dung công việc bằng mắt thường hoặc các dụng cụ đo đạc thông dụng không đo lường, xác định được, cơ quan giao nhiệm vụ và đơn vị nhận nhiệm vụ thống nhất thuê đơn vị có đủ chức năng phù hợp để thực hiện đo lường, kiểm định chất lượng làm cơ sở lập biên bản kết quả giám sát.

2. Kinh phí thực hiện kiểm định đo lường do đơn vị nhận nhiệm vụ chi trả.

## **Điều 7. Cơ chế giám trừ các dịch vụ không đảm bảo**

1. Trên cơ sở biên bản kết quả giám sát, cơ quan giao nhiệm vụ thực hiện việc chấm điểm các hạng mục theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGTVT và Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT làm cơ sở cho việc nghiệm thu và khấu trừ các hạng mục không đảm bảo theo quy định.

2. Trong mọi trường hợp đơn vị nhận nhiệm vụ vẫn phải quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa cho những hạng mục đã hợp đồng có bị giảm trừ hay không. Nếu đơn vị nhận nhiệm vụ không tiếp tục thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa đối với các hạng mục này, cơ quan giao nhiệm vụ lập biên bản xác định và thực hiện giảm trừ thêm một lần kinh phí ứng với hạng mục đó để tổng hợp vào biên bản nghiệm thu hoàn thành hợp đồng cả năm. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

## **Chương IV**

### **KIỂM TRA, NGHIỆM THU DỊCH VỤ QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN HỆ THỐNG CẦU, ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

## **Điều 8. Công tác kiểm tra của cơ quan giao nhiệm vụ**

1. Cơ quan giao nhiệm vụ có trách nhiệm định kỳ kiểm tra đơn vị nhận nhiệm vụ trong việc thực hiện các nội dung quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định.

2. Định kỳ hàng quý, cơ quan giao nhiệm vụ thực hiện kiểm tra. Thời điểm kiểm tra cụ thể sẽ được cơ quan giao nhiệm vụ thông báo trước 05 ngày đến đơn vị nhận nhiệm vụ.

3. Sau mỗi kỳ kiểm tra, cơ quan giao nhiệm vụ và đơn vị nhận nhiệm vụ lập biên bản, xác định những nội dung công việc không thực hiện theo quy định hoặc thực hiện nhưng không đạt chất lượng để làm cơ sở nghiệm thu, giám trừ vào kỳ kiểm tra và cuối năm.

## **Điều 9. Nghiệm thu dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa**

1. Đối với nghiệm thu hàng quý: Định kỳ từ ngày 20 đến ngày 30 của tháng cuối quý, cơ quan giao nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu, thanh toán dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa. Riêng đối với quý 4, tổ chức nghiệm thu, thanh toán từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu, thanh toán bao gồm:

a) Hợp đồng giao nhiệm vụ;

- b) Định mức kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Đơn giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- d) Dự toán bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa hàng quý được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- đ) Biên bản kiểm tra, giám sát, nghiệm thu của cơ quan giao nhiệm vụ.

2. Đối với nghiệm thu năm: Từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 12 của năm, cơ quan giao nhiệm vụ và đơn vị nhận nhiệm vụ tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu, thanh lý hợp đồng bao gồm:

- a) Hợp đồng giao nhiệm vụ;
- b) Định mức kinh tế - kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Đơn giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- d) Dự toán bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- đ) Biên bản kiểm tra, giám sát, nghiệm thu của cơ quan giao nhiệm vụ;
- e) Hồ sơ thanh quyết toán của cả năm.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan**

##### 1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

- a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch giao nhiệm vụ, dự toán giao nhiệm vụ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- b) Căn cứ Quy định này và các quy định có liên quan chủ trì tổ chức giao nhiệm vụ dịch vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ, đường thủy nội địa do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh;
- c) Hướng dẫn chi tiết các nội dung, bảng biểu, ký hợp đồng để triển khai giao nhiệm vụ theo quy định.

##### 2. Trách nhiệm UBND cấp huyện:

Chủ trì tổ chức triển khai việc giao nhiệm vụ và các quy định có liên quan đến việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường bộ do cấp huyện quản lý.

##### 3. Trách nhiệm của Đơn vị nhận nhiệm vụ

- a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống

cầu, đường bộ, đường thủy nội địa được giao trên cơ sở hợp đồng được ký kết với cơ quan giao nhiệm vụ và các quy định liên quan;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng được thay thế, sửa đổi bổ sung thì áp dụng theo văn bản mới.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có văn bản đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.